

CHIẾN LƯỢC THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI HỌC TRONG BỐI CẢNH ELICOS: NGHIÊN CỨU TỪ GÓC NHÌN GIÁO VIÊN

BÙI NGỌC ANH
Đại học Phenikaa
ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LINH
Trường Đại học FPT

Nhận bài ngày 20/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

Learner engagement is a key determinant of learning achievement, particularly in intensive English language courses (ELICOS). This qualitative study examines the strategies used by ELICOS teachers to enhance international students' engagement through semi-structured interviews. The findings identify two major groups of strategies: establishing an emotionally safe learning environment and closely monitoring interaction through scaffolded activities. The study provides practical implications for language teaching in intensive and multicultural learning settings.

Keywords: ELICOS, English for specific purposes, learner engagement, teacher perspectives, teaching strategies.

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục ngôn ngữ hiện đại, thúc đẩy sự tham gia thực chất của người học là thách thức lớn, đặc biệt tại môi trường cường độ học tập cao và đa văn hóa như ELICOS (Intensive English Language Courses for Overseas Students (Khóa học Tiếng Anh chuyên sâu cho sinh viên quốc tế)). Sự tham gia được hiểu là cấu trúc đa chiều gồm hành vi, cảm xúc và nhận thức, đóng vai trò quyết định đến kết quả học tập (Trowler, 2010). Tại các lớp học ELICOS, những phương diện này bị chi phối mạnh mẽ bởi áp lực quy định visa (chuyên cần trên 80%), thời lượng học dày đặc (20 giờ/tuần) và rào cản tâm lý khi sống xa gia đình (Understanding the Sector, n.d.). Bên cạnh đó, sự không đồng nhất về mục tiêu học thuật của người học cũng đặt ra yêu cầu khắt khe về tính linh hoạt trong thiết kế sư phạm của giáo viên (GV). Dù vậy, các nghiên cứu hiện có thường tập trung vào bối cảnh EFL/ESL phổ quát hoặc tiếp cận từ góc độ người học, chưa làm rõ vai trò chủ đạo của GV trong việc điều tiết sự tham gia tại môi trường đặc thù này. Nhằm lấp đầy khoảng trống đó, nghiên cứu này khám phá nhận thức và các chiến lược thực tế của GV ELICOS. Mặc dù nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh ELICOS tại Úc, những phát hiện về chiến lược giảng dạy trong môi trường ngôn ngữ cường độ cao sẽ mang lại những hàm ý sư phạm giá trị cho các chương trình tiếng Anh tăng cường tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu được kỳ vọng sẽ cung cấp những gợi ý chuyên môn thiết thực cho GV và các nhà quản lý giáo dục trong việc tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng tham gia nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích nhằm tuyển chọn những đối tượng có kinh nghiệm trực tiếp trong lĩnh vực ELICOS. Cụ thể, đối tượng tham gia là các GV ELICOS đã và đang giảng dạy trong các lớp học ELICOS hoặc đã có ít nhất ba tháng kinh nghiệm giảng dạy trong bối cảnh này, không phân biệt trình độ chuyên môn hay số năm kinh nghiệm giảng dạy. Những GV chỉ có kinh nghiệm giảng dạy trong các bối cảnh EFL/ESL ngoài nước Úc không được đưa vào nghiên cứu nhằm

Email: anh.buingoc@phenikaa-uni.edu.vn

đảm bảo tính phù hợp về bối cảnh. Hai người tham gia được tuyển chọn thông qua mối quan hệ nghề nghiệp của nhà nghiên cứu, hiện đều đang giảng dạy tại một trung tâm ngôn ngữ ở Sydney. Họ có điều kiện làm việc tương đồng, bao gồm khối lượng giảng dạy ba lớp mỗi tuần và đều bắt đầu làm việc tại cơ sở này từ năm 2023. Tuy nhiên, nền tảng kinh nghiệm nghề nghiệp của họ có sự khác biệt. Người tham gia thứ nhất có hơn ba năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ELICOS, bao gồm cả kinh nghiệm giảng dạy tại Đức trong bối cảnh tương tự. Ngược lại, người tham gia thứ hai mới bước vào lĩnh vực ELICOS, với công việc hiện tại là trải nghiệm đầu tiên trong lĩnh vực này sau khi đã từng giảng dạy ESL bán thời gian và toàn thời gian tại quốc gia của mình. Sự khác biệt này cho phép nghiên cứu khai thác đa dạng góc nhìn dựa trên các mức độ kinh nghiệm khác nhau.

2.2. Thiết kế nghiên cứu và quy trình thực hiện

Nghiên cứu này sử dụng thiết kế nghiên cứu trường hợp định tính (qualitative case study) định tính nhằm khám phá góc nhìn của GV về sự tham gia của người học cũng như các chiến lược mà họ áp dụng trong các lớp học ELICOS. Cách tiếp cận định tính được lựa chọn vì nghiên cứu hướng tới việc thu thập những hiểu biết sâu sắc về trải nghiệm, cách diễn giải và quá trình ra quyết định sư phạm của GV trong một bối cảnh giảng dạy cụ thể. Dữ liệu được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc, cho phép vừa đảm bảo tính nhất quán giữa các đối tượng tham gia, vừa tạo sự linh hoạt để khai thác sâu các chủ đề phát sinh trong quá trình trao đổi. Phương pháp này đặc biệt phù hợp trong việc nghiên cứu thực hành lớp học, vì nó cung cấp những mô tả chi tiết và giàu tính trải nghiệm về thực tiễn giảng dạy của GV (Merriam & Tisdell, 2016). Nội dung phỏng vấn tập trung vào nhận thức của GV về sự tham gia của người học, những thách thức mà họ gặp phải cũng như các chiến lược mà họ sử dụng để giải quyết những thách thức này. Tất cả các cuộc phỏng vấn đều được ghi âm với sự đồng thuận của người tham gia và sau đó được chuyển thành văn bản để phục vụ cho quá trình phân tích. Dữ liệu sau đó được xử lý bằng phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis) theo quy trình 6 bước của Braun & Clarke (2006). Quy trình này bao gồm việc mã hóa dữ liệu sơ cấp, xây dựng các chủ đề tiềm năng và tinh lọc chúng dựa trên sự đối sánh giữa hai trường hợp GV có mức độ kinh nghiệm khác nhau. Cuối cùng, kết quả phân tích được đối chiếu với các khung lý thuyết hiện có để làm nổi bật tính tương đồng hoặc khác biệt trong bối cảnh nghiên cứu.

2.3. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm khám phá cách GV ELICOS khái niệm hóa sự tham gia của người học và cách họ hiện thực hóa khái niệm này thông qua các thực hành giảng dạy trên lớp. Cụ thể, nghiên cứu hướng tới việc xác định các chiến lược mà GV sử dụng để thúc đẩy sự tham gia, đồng thời cung cấp những hiểu biết từ góc nhìn của GV trong bối cảnh ELICOS. Để đạt được các mục tiêu này, nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi sau: GV nhận thức như thế nào về sự tham gia của người học trong lớp học ELICOS?; GV sử dụng những chiến lược nào để thúc đẩy sự tham gia của người học trong lớp học?

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Tổng quan nghiên cứu

Khái niệm “sự tham gia học tập” đã được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau trong các lĩnh vực nghiên cứu, thường được định hình không chỉ qua các biểu hiện tích cực mà còn thông qua các trạng thái đối lập, bao gồm “sự xa lánh” (alienation) (Mann, 2001, trích trong Trowler, 2010) và các trạng thái như “trì trệ, thờ ơ, mất phương hướng” (Krauss, 2005), qua đó làm rõ bản chất của trạng thái “không tham gia”. Tiếp nối các hướng tiếp cận này, sự tham gia còn được liên kết chặt chẽ với các thành tố như “cường độ động lực” và “thái độ tích cực” trong mô hình xã hội - giáo dục (Mystkowska-Wiertelak, 2020). Cách tiếp cận này minh chứng rằng sự tham gia là một cấu trúc đa diện, chịu sự chi phối mạnh mẽ từ bối cảnh và lăng kính nghiên cứu. Dựa trên nền tảng lý luận đó, các công trình gần đây đã cụ thể hóa hơn về bản chất của sự tham gia trong lớp học. Điển hình là nghiên cứu của Aliabadi và Weisi (2023), qua việc phân tích lời nói của GV trong lớp học EFL đã đề xuất bổ sung phương diện “tham gia chủ động” (agentic engagement). Xu hướng này nhấn mạnh vai trò vị thế của người học trong việc định hướng quá trình thụ đắc ngôn ngữ, từ đó gợi mở các chiến lược giảng dạy tương ứng nhằm thúc đẩy quyền tự chủ và tiếng nói cá nhân thay vì chỉ dừng lại ở các hành vi bề mặt. Những đóng góp này đóng

vai trò then chốt trong việc làm sáng tỏ trách nhiệm của GV đối với việc kích hoạt và duy trì sự tham gia bền vững trong môi trường ngôn ngữ. Từ góc nhìn về các yếu tố lớp học, mô hình “Cốt lõi của sự tham gia”, trong đó nhấn mạnh ba thành tố chính: mối quan hệ giữa GV và người học, năng lực chuyên môn của GV và mức độ liên quan của nội dung học tập đối với người học được ra đời (Bundick, 2014). Mô hình này làm nổi bật tính chất tương tác của sự tham gia, cho thấy đây không chỉ là đặc điểm của người học mà còn là kết quả của sự phối hợp giữa các yếu tố trong môi trường học tập. Qua đó, vai trò của GV được đặt ở vị trí trung tâm trong việc điều tiết các mối quan hệ này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia. Vì vậy để góp phần hoàn thiện các khung lý thuyết nêu trên, các công trình về thực hành sư phạm đã đưa ra những định hướng cụ thể nhằm tối ưu hóa sự tham gia của người học. Trong đó, một hệ thống các kỹ thuật giảng dạy đã được đề xuất nhằm gia tăng cơ hội tương tác, đảm bảo tính công bằng và xây dựng môi trường học tập hòa nhập cho mọi đối tượng học viên (Tanner, 2020). Đồng quan điểm này, các kết quả nghiên cứu thực nghiệm cũng chỉ ra rằng sự đan xen giữa các yếu tố như hứng thú, tính thử thách và sự cạnh tranh lành mạnh có khả năng cải thiện đáng kể cả mức độ tham gia lẫn hiệu quả học tập thực tế (Nguyen-Viet, 2023). Đặc biệt, dưới lăng kính của người đứng lớp, việc thiết lập một hệ sinh thái lớp học tích cực dựa trên sự tôn trọng và khích lệ được xem là những “trụ cột” then chốt để duy trì sự gắn kết bền vững của người học (Mystkowska-Wiertelak, 2020). Tuy nhiên, mặc dù các nghiên cứu tiền nhiệm đã đặt ra những nền tảng lý luận quan trọng, phần lớn các kết luận vẫn mang tính phổ quát, chưa phản ánh trọn vẹn đặc thù của những bối cảnh giảng dạy chuyên biệt. Điển hình như trong môi trường ELICOS, nơi hội tụ của cường độ học thuật cao, sự đa dạng văn hóa và các mục tiêu học tập không đồng nhất, việc triển khai các chiến lược thúc đẩy sự tham gia đòi hỏi một sự thích ứng linh hoạt và tinh tế từ phía GV. Thực tế cho thấy, khía cạnh này vẫn là một “khoảng trống” chưa được khai thác sâu sắc trong các tài liệu hiện có, nhất là khi soi chiếu từ chính trải nghiệm thực tế và quá trình ra quyết định sư phạm của đội ngũ GV. Do đó, cần có thêm các nghiên cứu mang tính nhạy cảm bối cảnh nhằm làm rõ cách thức các chiến lược thúc đẩy sự tham gia được diễn giải và vận dụng trong thực tiễn lớp học. Nghiên cứu hiện tại hướng tới việc lấp đầy khoảng trống này thông qua việc khám phá góc nhìn của GV ELICOS, từ đó góp phần kết nối giữa khung lý thuyết và thực hành trong một môi trường giảng dạy ngôn ngữ chuyên sâu và đa dạng.

3.2. Kết quả nghiên cứu

Dựa trên các câu hỏi nghiên cứu, phần này trình bày các kết quả thu được từ phỏng vấn hai GV ELICOS, tập trung vào: 1) Nhận thức của họ về sự tham gia của người học; 2) Các chiến lược họ sử dụng để thúc đẩy sự tham gia trong lớp học. Mặc dù hai người tham gia có cùng bối cảnh giảng dạy, các phản hồi của họ cho thấy cả những điểm tương đồng và khác biệt đáng chú ý.

3.2.1. Góc nhìn của giáo viên về sự tham gia học tập của người học

Cả hai người tham gia đều nhất quán trong việc xem sự tham gia của người học là một ưu tiên trung tâm trong thực hành giảng dạy. Đối với GV tham gia phỏng vấn số 2 (T2), điều này được thể hiện một cách rõ ràng khi họ mô tả sự tham gia là “ưu tiên số một trong lớp học”, đồng thời nhấn mạnh mối liên hệ trực tiếp giữa sự tham gia và kết quả học tập. Từ góc nhìn này, sự tham gia không chỉ là một yếu tố mong muốn mà còn là điều kiện cần thiết để đảm bảo hiệu quả học tập, phù hợp với quan điểm phổ biến trong nghiên cứu giáo dục. Mặc dù GV tham gia phỏng vấn số 1 (T1) không trực tiếp đề cập đến sự tham gia như một ưu tiên trong quản lý lớp học, phản hồi của họ cho thấy mức độ coi trọng tương tự. Cụ thể, T1 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo ra môi trường học tập thoải mái, cho rằng bước đầu tiên trong giảng dạy là “làm cho học sinh cảm thấy thoải mái”. Điều này cho thấy một cách hiểu ngầm rằng sự tham gia gắn liền với trạng thái cảm xúc và sự sẵn sàng tham gia của người học, phù hợp với cách tiếp cận đa chiều về sự tham gia, bao gồm các phương diện hành vi, cảm xúc và nhận thức. Tuy nhiên, mặc dù cùng đề cao vai trò của sự tham gia, hai người tham gia lại có những trải nghiệm và cách lý giải khác nhau về hiện tượng này trong lớp học. T1 cho biết họ quan sát thấy mức độ tham gia tích cực ở phần lớn người học, mô tả rằng học viên của mình “rất thích tham gia”. Nhận định này được lý giải bởi hai yếu tố chính: nhu cầu giao tiếp và xu hướng tương tác xã hội. Dựa trên kinh nghiệm giảng

dạy trước đây tại Đức, T1 chỉ ra sự khác biệt giữa người học trong môi trường không sử dụng tiếng Anh và người học tại Úc, nơi tiếng Anh đóng vai trò thiết yếu trong giao tiếp hằng ngày. Trong bối cảnh này, sự tham gia của người học được thúc đẩy bởi việc nhận thức rõ giá trị thực tiễn của ngôn ngữ, phản ánh phương diện tham gia nhận thức. Bên cạnh đó, T1 cũng nhấn mạnh xu hướng người học chủ động tương tác trong các lớp học đa văn hóa, khi họ “tự nhiên tiếp cận người khác” để giao tiếp. Hành vi này có thể được lý giải như một phản ứng trước trải nghiệm chung của sinh viên quốc tế, liên quan đến nhu cầu tìm kiếm cảm giác thuộc về trong một môi trường xa lạ. Điều này cho thấy phương diện tham gia cảm xúc đóng vai trò quan trọng, khi môi trường lớp học tích cực tạo điều kiện cho sự tương tác và tham gia. Nhìn chung, góc nhìn của T1 phản ánh sự kết hợp giữa tham gia nhận thức và tham gia cảm xúc, tương đồng với khung lý thuyết của Trowler (2010). Ngược lại, T2 mô tả sự tham gia của người học là mang tính biến động và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Một yếu tố quan trọng được nhấn mạnh là nội dung bài học, khi sự tham gia tích cực chỉ xảy ra khi nội dung được người học cảm nhận là “thú vị”. Bên cạnh đó, vai trò của GV trong việc truyền đạt nội dung cũng được ngầm xem là một yếu tố ảnh hưởng. Đáng chú ý, T2 đặc biệt nhấn mạnh trạng thái cảm xúc của người học, khi phần lớn học viên là người đi làm và thường tham gia lớp học trong trạng thái “hơi mệt”. Góc nhìn này đã làm nổi bật vai trò quyết định của các yếu tố tình huống và cảm xúc trong việc định hình mức độ gắn kết của người học. Những quan sát thực tế từ GV cho thấy sự tương thích chặt chẽ với mô hình “Cốt lõi của sự tham gia” (Student Engagement Core) của Bundick et al. (2014), nơi sự tham gia được kiến tạo dựa trên mối quan hệ tương tác biện chứng giữa ba thực thể: người học, GV và nội dung giảng dạy. Bên cạnh đó, việc người học không chỉ tiếp nhận thụ động mà còn có những phản ứng tương tác ngược lại với nội dung và môi trường giáo dục có thể được soi chiếu qua khái niệm “tham gia chủ động” (agentic engagement) (Aliabadi & Weisi, 2023). Mặc dù mức độ biểu hiện cụ thể vẫn chịu sự chi phối từ bối cảnh đặc thù của từng lớp học, việc lồng ghép các lăng kính lý thuyết này đã giúp làm rõ hơn cơ chế vận hành của sự tham gia trong môi trường ELICOS đầy biến động.

3.2.2. Các chiến lược giáo viên sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của người học

Dựa trên dữ liệu phỏng vấn, các chiến lược mà GV sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của người học có thể được phân loại thành hai nhóm: 1) Các chiến lược chung được cả hai người tham gia đề cập; 2) Các chiến lược mang tính đặc thù chỉ xuất hiện trong phản hồi của một người tham gia. Nhóm thứ nhất bao gồm: tạo môi trường học tập tích cực, theo dõi sự tham gia của người học và nâng cao hứng thú học tập; trong khi nhóm thứ hai - chỉ được đề cập bởi T1 bao gồm: điều chỉnh theo nhu cầu người học và truyền đạt kỳ vọng. Nhìn chung, các chiến lược này có thể được hiểu như những nỗ lực nhằm tác động đến các phương diện khác nhau của sự tham gia theo cách tiếp cận đa chiều.

a. Tạo môi trường học tập tích cực

Đây là chiến lược được cả hai người tham gia nhấn mạnh nhiều nhất, mặc dù cách tiếp cận có sự khác biệt. T1 tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ gần gũi và tạo cảm giác an toàn cho người học. Nhận thức được rằng người học có thể “cảm thấy bị áp lực”, T1 chủ động chia sẻ trải nghiệm cá nhân trong quá trình học ngôn ngữ nhằm tạo “cảm giác quen thuộc”, từ đó giúp người học cởi mở hơn trong giao tiếp. Bên cạnh đó, do đặc thù cường độ cao của khóa học, T1 nhận thấy người học dễ bị quá tải về mặt nhận thức, vì vậy thường xuyên trấn an rằng “mọi thứ đều cần thời gian” và việc học sẽ trở nên dễ tiếp cận hơn thông qua luyện tập. Mục tiêu của việc xây dựng môi trường tích cực, theo T1 là khuyến khích người học sẵn sàng mắc lỗi, với điều kiện họ cảm thấy đủ an toàn để làm điều đó. Đối với trường hợp của T2, việc kiến tạo môi trường tích cực được hiện thực hóa thông qua các hoạt động hợp tác, trọng tâm là thảo luận nhóm. Phương thức này không chỉ đáp ứng xu hướng học tập của người học mà còn thiết lập một không gian tương tác hỗ trợ lẫn nhau. Những thực hành sư phạm này đã minh chứng rõ nét cho yếu tố “mối quan hệ” trong mô hình của Bundick và cộng sự (2014), qua đó khẳng định rằng sự hỗ trợ và kết nối giữa các thành viên trong lớp học chính là động lực cốt lõi thúc đẩy sự tham gia thực chất của người học.

b. Theo dõi sự tham gia của người học

Đây là chiến lược được cả hai người tham gia sử dụng thường xuyên, với điểm chung là việc triển

khai thông qua hoạt động thảo luận nhóm. Cả hai đều xem đây là một phương thức hiệu quả để gắn kết người học với mục tiêu bài học; tuy nhiên, động cơ triển khai có sự khác biệt. Từ góc nhìn của T1, do người học chưa thực sự sẵn sàng giao tiếp vì hạn chế về năng lực nói, thảo luận nhóm được sử dụng như một cách khuyến khích họ thực hành ngôn ngữ và vận dụng kiến thức mới. Đồng thời, hình thức này cho phép GV quan sát và hỗ trợ các nhóm nhỏ, từ đó định hướng người học đạt được mục tiêu bài học. Ngược lại, T2 nhận thấy người học của mình có mức độ tự tin cao hơn trong kỹ năng nói. Vì vậy, thảo luận nhóm không chỉ tận dụng sự sẵn có của sự tham gia mà còn tạo điều kiện để GV theo dõi và điều chỉnh mức độ tham gia của người học theo hướng phù hợp với mục tiêu học tập. Ngoài ra, khi đối mặt với các nhiệm vụ phức tạp hơn, T1 còn sử dụng chiến lược minh họa trực tiếp như một hình thức giàn giáo (scaffolding). Cụ thể, GV có thể mời một học viên tích cực tham gia đối thoại để làm mẫu cho cả lớp, từ đó hỗ trợ các học viên khác tiếp cận nhiệm vụ một cách dễ dàng hơn.

c. Nâng cao hứng thú của người học

Cả hai người tham gia đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao hứng thú học tập, tuy nhiên áp dụng các chiến lược khác nhau. T1 tạo cơ hội cho người học liên hệ nội dung bài học với kinh nghiệm cá nhân, đặc biệt phù hợp với đối tượng người học trưởng thành. Cách tiếp cận này phản ánh nguyên tắc thiết kế chương trình học dành cho người lớn, trong đó kinh nghiệm cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy học tập. Trong khi đó, T2 ưu tiên sử dụng các yếu tố của trò chơi hóa (gamification) như một cách “hiệu quả và dễ triển khai” để tăng cường sự tham gia. Theo T2, trong những tình huống người học mệt mỏi, việc thay đổi không khí lớp học thông qua các hoạt động mang tính trò chơi giúp cải thiện đáng kể mức độ tham gia. Cách tiếp cận này phù hợp với các nghiên cứu trước cho thấy mối liên hệ tích cực giữa trò chơi hóa và hiệu quả học tập.

d. Điều chỉnh theo nhu cầu của người học

Chiến lược này được đề cập riêng bởi T1, phản ánh sự tập trung vào phương diện nhận thức của sự tham gia. T1 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định nhu cầu học tập dựa trên trình độ của người học. Ví dụ, với người học ở trình độ sơ cấp hoặc tiền trung cấp, các hoạt động giao tiếp được ưu tiên nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ trong đời sống hằng ngày. Ngược lại, với người học ở trình độ cao hơn, các hoạt động viết được chú trọng nhằm phục vụ mục tiêu học thuật hoặc thi cử. Điều này cho thấy sự điều chỉnh chiến lược giảng dạy dựa trên mục tiêu và năng lực của người học là một yếu tố quan trọng trong việc duy trì sự tham gia.

e. Truyền đạt kỳ vọng

Cũng chỉ được đề cập bởi T1, chiến lược này liên quan đến việc trao đổi rõ ràng về kỳ vọng giữa GV và người học. Nhận thức được đặc điểm của người học trưởng thành, T1 cho rằng việc thảo luận về khả năng tập trung và mức độ tham gia thực tế của người học giúp tạo ra sự đồng thuận trong lớp học. Cụ thể, thay vì yêu cầu người học duy trì sự tập trung trong toàn bộ buổi học kéo dài bốn giờ, GV điều chỉnh kỳ vọng bằng cách tập trung vào các khoảng thời gian học tập cường độ cao ngắn hơn. Cách tiếp cận này cho thấy sự linh hoạt trong quản lý lớp học nhằm tối ưu hóa sự tham gia của người học. Như vậy, dù cùng vận hành trong một bối cảnh giảng dạy, các chiến lược mà hai GV triển khai đã phản ánh những lăng kính tiếp cận khác biệt, được định hình bởi bề dày kinh nghiệm và đặc điểm riêng biệt của từng lớp học. Tuy nhiên, hệ thống các thực hành sư phạm này đều tìm thấy sự giao thoa và có thể được soi chiếu một cách nhất quán thông qua các hệ hình lý thuyết kinh điển. Cụ thể, đó là sự tương thích với mô hình đa chiều về sự tham gia của Trowler (2010), cấu trúc tương tác trong mô hình của Bundick và cộng sự (2014) cũng như khái niệm về sự tham gia chủ động (*agentic engagement*) được đề xuất bởi Aliabadi và Weisi (2023). Sự tương đồng này không chỉ minh chứng cho tính gắn kết giữa lý luận và thực tiễn giảng dạy mà còn tái khẳng định rằng việc thúc đẩy sự tham gia của người học là một tiến trình đòi hỏi tính linh hoạt cao và sự nhạy cảm sắc bén đối với từng bối cảnh sư phạm cụ thể.

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã xem xét cách GV ELICOS khái niệm hóa và thúc đẩy sự tham gia của người học trong một bối cảnh giảng dạy ngôn ngữ cường độ cao và đa dạng về văn hóa. Phù hợp với khung lý

thuyết đa chiều về sự tham gia được đề cập trong các nghiên cứu trước, kết quả cho thấy sự tham gia không chỉ được hiểu như hành vi tham gia bề mặt mà còn gắn liền với các phương diện cảm xúc và nhận thức của người học. Đồng thời, các phát hiện cũng nhấn mạnh rằng sự tham gia trong bối cảnh ELICOS chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố đặc thù như cường độ khóa học, đặc điểm người học trưởng thành, và sự đa dạng về mục tiêu học tập - những yếu tố đã được xác định trong phần đặt vấn đề của nghiên cứu. Từ góc nhìn của GV, sự tham gia được xác lập như một ưu tiên trung tâm trong thực hành giảng dạy. Tuy nhiên, cách thức hiện thực hóa mục tiêu này cho thấy sự linh hoạt và phụ thuộc bối cảnh. Các chiến lược như tạo môi trường học tập tích cực, theo dõi sự tham gia thông qua hoạt động tương tác và nâng cao hứng thú học tập nổi lên như những thực hành cốt lõi, phản ánh sự tương thích với các mô hình lý thuyết về sự tham gia, đặc biệt là cách tiếp cận nhấn mạnh vai trò của mối quan hệ, năng lực và tính liên quan của nội dung học tập. Bên cạnh đó, các chiến lược mang tính thích ứng như điều chỉnh theo nhu cầu người học và truyền đạt kỳ vọng cho thấy GV không chỉ phản ứng với bối cảnh lớp học mà còn chủ động định hình điều kiện để sự tham gia diễn ra một cách hiệu quả. Quan trọng hơn, nghiên cứu này đóng góp vào khoảng trống trong tài liệu khi cung cấp một góc nhìn mang tính bối cảnh hóa về sự tham gia trong các lớp học ELICOS - nơi ngôn ngữ đích đồng thời là phương tiện giảng dạy và giao tiếp. Các phát hiện cho thấy mặc dù các chiến lược thúc đẩy sự tham gia có sự tương đồng với các bối cảnh ELT khác, cách thức triển khai của chúng cần được điều chỉnh linh hoạt để đáp ứng những đặc điểm riêng biệt của môi trường học tập này. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu gợi ý rằng việc thúc đẩy sự tham gia không thể dựa vào một chiến lược đơn lẻ mà đòi hỏi sự kết hợp linh hoạt giữa các yếu tố cảm xúc, nhận thức và hành vi, cùng với sự nhạy cảm của GV đối với nhu cầu và trạng thái của người học. Điều này đặc biệt quan trọng trong các lớp học ELICOS, nơi người học phải đối mặt với áp lực học tập cao và những thách thức trong việc thích nghi với môi trường sống mới.

Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng tồn tại một số hạn chế, bao gồm quy mô mẫu nhỏ và việc dữ liệu chỉ được thu thập từ góc nhìn của GV. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng phạm vi bằng cách kết hợp góc nhìn của người học cũng như khảo sát tác động lâu dài của các chiến lược này đối với kết quả học tập. Ngoài ra, việc so sánh giữa các bối cảnh giảng dạy khác nhau có thể giúp làm rõ hơn tính khái quát của các phát hiện và đóng góp sâu hơn vào lĩnh vực nghiên cứu về sự tham gia của người học.

Tài liệu tham khảo

- Aliabadi, R. B., & Weisi, H. (2023). Teachers' strategies to promote learners' engagement: Teachers' talk in perspective. *International Journal of Educational Research Open*, No 5, pp. 100262.
- Braun, V., & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. *Qualitative Research in Psychology*, 3(2), 77-101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp0630a>.
- Bundick, M. J., Quaglia, R. J., et al. (2014). Promoting Student Engagement in the Classroom. *Teachers College Record*, 116(4), 1-34.
- Gardner, R. (2010). *Motivation and Second Language Acquisition: The Socio-Educational Model*. New York: Peter Lang Publishing.
- Krause, K. L. (2005). *Understanding and promoting student engagement in university learning communities*. Keynote presentation, James Cook University.
- Merriam, S. B., & Tisdell, E. J. (2016). *Qualitative Research: A Guide to Design and Implementation (4th ed.)*. San Francisco, CA: Jossey Bass.
- Monday, T. (2020). Impacts of Interview as Research Instrument of Data Collection in Social Sciences. *Journal of Digital Art & Humanities*, No 1, pp. 15-24.
- Mystkowska-Wiertelak, A. (2020). Teachers' accounts of learners' engagement and disaffection in the language classroom. *The Language Learning Journal*, 50(3), 393-405. <https://doi.org/10.1080/09571736.2020.1800067>.
- National Research Council. (2004). *Engaging schools: Fostering high school students' motivation to learn*. National Academies Press.
- Nguyen-Viet, B., & Nguyen-Viet, B. (2023). Enhancing satisfaction among Vietnamese students through gamification: The mediating role of engagement and learning effectiveness. *Cogent Education*, 10(2), 1-19. <https://doi.org/10.1080/2331186x.2023.2265276>.
- Parker, J. (2003). Reconceptualising the curriculum: from commodification to transformation. *Teaching in Higher Education*, 8(4), 529-543.
- Tanner, K. D. (2020). Structure matters: Twenty-one teaching strategies to promote student engagement. *CBE-Life Sciences Education*, 12(3), 322-331.
- Trowler, V. (2010). *Student engagement literature review*. The Higher Education Academy.
- English Australia. (n.d.). *Understanding the sector*. Retrieved from <https://www.englishaustralia.com.au/>.